

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *122*/CSTN

Thành phố Bà Rịa, ngày 27 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
- Tên tiếng anh: Thong Nhat Rubber Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500100424 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 15 tháng 7 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 192.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 286.577.963.251, đồng
- Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số điện thoại: 0254.3823119 - Số fax: 0254.3823120 - Website: trc.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TNC
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước - Công ty Cao su Thống Nhất - theo Quyết định số 4993/QĐ.UBND ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - + Ngày 26 tháng 6 năm 2006, Công ty Cao su Thống Nhất chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất và hoạt động theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500100424 (số cũ là 4903000263) ngày 26 tháng 6 năm 2006 và thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 7 năm 2016 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, tên giao dịch quốc tế là Thong Nhat Rubber Joint Stock Company (TRC) và vốn điều lệ của công ty là 192,5 tỷ VND.
 - + Ngày 27 tháng 8 năm 2007, Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TNC.



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh:** Trồng mới, chăm sóc, khai thác, sơ chế, mua bán cao su; Chế biến, mua bán nông sản...

STT	Doanh thu	Năm 2017	Năm 2018
01	Doanh thu gia công và bán mủ cao su	82,04%	81,11%
02	Doanh thu gia công điều	17,96%	17,54%
03	Doanh thu bán chuối	0,00%	1.35%
04	Doanh thu khác	0,00%	0,00%

- Địa bàn kinh doanh:

+ Văn phòng công ty:

- Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty

+ Nông trường Cao su Hòa Bình 2:

- Địa chỉ: Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su

+Đội Cao su Phong Phú:

- Địa chỉ: Xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su

+Nhà máy CB Mủ Cao Su Bàu Non:

- Địa chỉ: Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Chế biến mủ cao su SVR3L

+Đội Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thống Nhất:

- Địa chỉ: Xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng chuối cấy mô cavendish mà Mít chengai

+Xí nghiệp CBNS Phước Hưng:

- Địa chỉ: Phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Chức năng, nhiệm vụ: Chế biến hạt điều

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị công ty gồm:**

+ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan quyền lực cao nhất trong công ty.

+ **Hội đồng quản trị (HĐQT):** HĐQT do ĐHCĐ bầu ra, là cơ quan cao nhất của Công ty. HĐQT gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 04 thành viên trong đó có 02 thành viên là thành viên độc lập, 02 thành viên không điều hành; Nhiệm kỳ HĐQT là 05 năm, là cơ quan triển khai và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ;

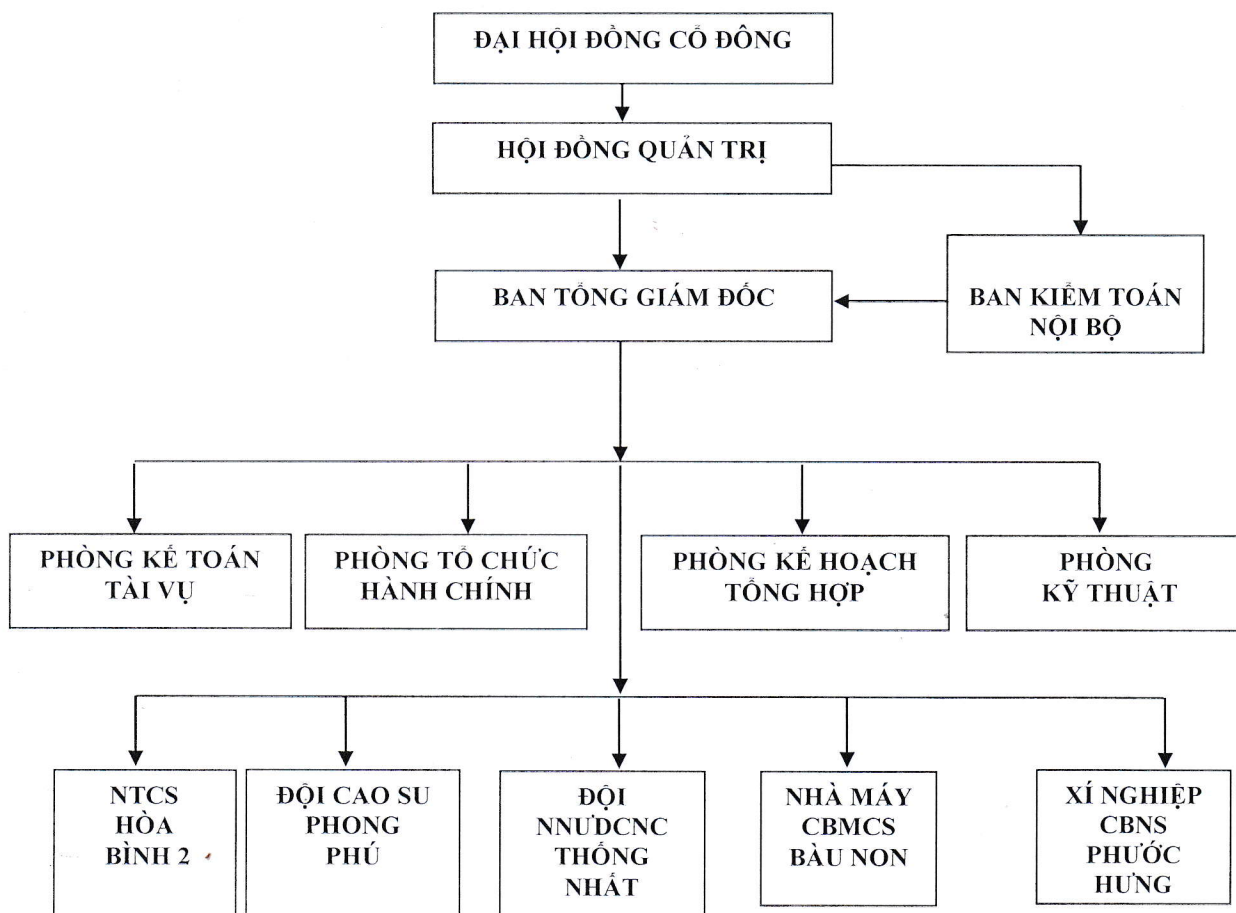
+ Ban Kiểm toán nội bộ (Ban KTNB): Là cơ quan do HĐQT thành lập để thay HĐQT kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo các định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Ban KTNB gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

+ Ban Tổng Giám đốc: Gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc, là cơ quan điều hành quản lý cấp cao trong công ty, chịu trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của HĐQT và chịu sự giám sát của HĐQT;

+ Các phòng ban nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kế toán – Tài vụ và Phòng Kế hoạch – Tổng hợp: thực hiện việc tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ra các quyết định điều hành và quản lý SXKD.

+ Các đơn vị sản xuất trực tiếp: Nông trường cao su Hoà Bình 2, Đội cao su Phong Phú, Đội Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thống Nhất, Nhà máy chế biến mủ cao su Bàu Non, Xí Nghiệp chế biến Nông sản Phước Hưng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



35001
CÔNG
CỔ P
CÁC
THÔNG
9/A-T.B

- Các khoản đầu tư dài hạn: Khoản vốn góp trong Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu nông lâm sản và phân bón Bà Rịa (Baria Serece) là 1.796.000 USD tương đương với 26.811.175.704 VND theo tỷ giá tại thời điểm góp vốn, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty này.

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu:

Với mục đích huy động vốn từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, đồng thời sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh. Giữ vững và phát triển thị trường hiện có, đầu tư phát triển các loại hình kinh doanh mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu sản xuất – kinh doanh theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao; nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các cổ đông; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty; bảo đảm lợi ích của các cổ đông; tăng thu ngân sách nhà nước tại địa phương; đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội theo khả năng của Công ty; và các mục tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi, bổ sung.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Nắm vững nhu cầu của thị trường, tình hình biến động giá cả,..... để hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh cho từng thời kỳ kế hoạch như: đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng nâng cao chất lượng hàng hoá, mở rộng thị trường tiêu thụ, đặc biệt đối với sản phẩm cao su và hàng nông sản. Trên cơ sở kế hoạch dài hạn, lãnh đạo doanh nghiệp hoạch định kế hoạch trung hạn cho từng năm sao cho phù hợp với tình hình biến động của thị trường và năng lực sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao chất lượng vườn cây cao su tiềm năng, trồng tái canh những giống cây cao su mới, có năng suất cao, kháng bệnh tốt thay cho diện tích vườn cây kém chất lượng. Thực hiện việc hoán chuyển, bố trí lại cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân;

- Tăng cường chăm sóc tốt vườn cây kiến thiết cơ bản, trồng xen canh các loại cây ngắn ngày trên vườn cây cao su XDCB nhằm tiết giảm suất đầu tư và tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Tiếp tục quan hệ với Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam, các Công ty Cao su trong khu vực, các Hiệp hội để thực hiện và áp dụng các thành tựu khoa học, tiến bộ kỹ thuật trong ngành cao su, ngành chế biến nông lâm sản để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới.

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật của ngành cao su; khai thác đúng quy trình kỹ thuật nên năng suất vườn cây gia tăng sản lượng đáng kể; công tác trồng và chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản đúng thời vụ, đảm bảo vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt. Chế biến cao su cốm SVR đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3769: 2016 và được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Việt Nam”

- Tối ưu hóa chi phí, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao lợi nhuận, nâng cao khả năng cạnh tranh : thực hành tiết kiệm tối đa các chi phí để hạ giá thành sản phẩm nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và thu nhập của người lao động nhằm ổn định cuộc sống và đảm bảo đời sống của người lao động không ngừng được nâng cao;

- Duy trì và cải tiến thường xuyên, liên tục Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2015 và HTQL môi trường ISO 14001:2015;

- Bên cạnh việc phát triển cây Cao su, Công ty định hướng phát triển thêm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao như: trồng một số cây có giá trị kinh tế, thị trường đầu ra ổn định như: Chuối cây mô, mít chengai.... Một mặt thực hiện đúng định hướng chiến lược phát triển nông nghiệp của tỉnh, mặt khác, tăng hiệu quả sử dụng đất. Tích cực tìm kiếm thị trường để ổn định đầu ra cho các sản phẩm sản xuất theo hướng Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đạt các tiêu chuẩn Vietgap, Global gap, Chứng nhận hữu cơ...

- Chuyển đổi tiếp 131 ha đất tại Đội cao su Phong Phú để đầu tư sản xuất nông nghiệp theo mô hình ứng dụng công nghệ cao.

- Chuyển đổi diện tích đất hạng IVb (Đất không phù hợp cho trồng cây cao su) tại Nông trường cao su Hoà Bình 2 sang cây trồng khác như Mít Chengai, Keo lai ...

c) Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ làm cho doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội nói chung. Ngoài việc đóng thuế đầy đủ theo Luật định, TRC còn có trách nhiệm xã hội đối với môi trường, cộng đồng:

- Đối với người lao động: Công ty luôn quan tâm đến trách nhiệm của mình, chính là tạo được môi trường lao động lành mạnh, nhiều tin cậy cho người lao động với thu nhập ổn định. Trong năm 2018, Công ty đã khám sức khỏe và mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ người lao động trong công ty;

- Đối với môi trường: Việc xây dựng và duy trì áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015 đã giúp doanh nghiệp thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động như: Thực hiện tốt vệ sinh công nghiệp và môi trường làm việc, kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, hạn chế tối đa các tác động có hại đến môi trường, phòng ngừa, ứng phó với các tình huống khẩn cấp... Hàng năm Công ty đều tổ chức nhận dạng, xác định khía cạnh môi trường nhằm đề ra những biện pháp để kiểm soát tốt các yếu tố tác động không có lợi cho môi trường. Lập báo cáo giám sát môi trường, quan trắc môi trường theo quy định pháp luật . Công ty thường xuyên nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải ra môi trường đạt QCVN 01-MT:2015/BTNMT, Cột B . TRC luôn đảm bảo là đơn vị tuân thủ tốt các vấn đề về bảo vệ môi trường.

- Đối với xã hội: Công ty luôn quan tâm đến nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng, nhằm mang lại nét nổi bật là góp phần làm gia tăng và duy trì hình ảnh tốt đẹp của Công ty, làm cho người dân địa phương nói riêng và cả nước nói chung thấy được trách nhiệm đối với cộng đồng của Công ty Cổ

00424
3 TY
HÃN
SU
NHẤT
Ả RI A-VI

phần Cao su Thống Nhất, qua đó thương hiệu của TRC được nhiều người biết đến. Một số công tác chính nhằm hỗ trợ cộng đồng như :

+ Ứng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt qua các đợt phát động của tỉnh.

+ Vận động người lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các khoản đóng góp cho xã hội như : quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo” , Quỹ “Vì tương lai con em chúng ta” và các quỹ học bổng, khuyến học; Vào dịp Tết Nguyên đán Công ty tích cực hỗ trợ các tổ chức từ thiện , các Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội người mù, Hội Người tù chính trị, Trung tâm cô nhi khuyết tật, hỗ trợ các địa phương chăm lo tết cho Nguời nghèo...

+ Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương, Lao động là con người công ty nghỉ hưu trí.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường : Rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng và khi lãi suất giảm làm thu nhập tài chính của Công ty giảm.

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng giao dịch không thực hiện được các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng), tuy nhiên :

Phải thu khách hàng : Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được.

Tiền gửi ngân hàng : Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín tại Việt Nam. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng đáng kể nào từ các tài khoản tiền gửi này.

- Rủi ro về môi trường: Trong công tác bảo vệ môi trường, hàng năm Công ty thực hiện việc nhận dạng các khía cạnh môi trường để đề ra các biện pháp kiểm soát những tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường nhằm mục đích phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Chính sách chất lượng và môi trường của Công ty ban hành ngày 29/6/2016 đã hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2016-2020, ghi rõ “Luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để phòng ngừa ô nhiễm, giảm chất thải nguy hại, hướng đến sản xuất hài hòa, thân thiện môi trường. Bảo vệ môi trường, hạn chế những tác động không có lợi cho môi trường trong mọi hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của Công ty” hướng đến phát triển bền vững, thân thiện môi trường. Công ty xây dựng đầy đủ các kế hoạch giám sát môi trường, ứng phó tình huống khẩn cấp; Biện pháp an toàn hóa chất; Kế hoạch phòng chống lụt bão, phường án PCCC...Thực hiện báo cáo giám sát và quan trắc môi trường đúng thời gian quy định.

- Các rủi ro khác:

+ Thời tiết: Trong trường hợp thời tiết xấu như mưa kéo dài hoặc hạn hán kéo dài có thể làm giảm sản lượng vườn cây cao su , hoặc phát sinh dịch sâu, bệnh trên vườn cây ... có thể làm giảm doanh thu và lợi nhuận. Bên cạnh đó, các cơn bão sẽ là mối đe dọa lớn nhất đối với vườn cây cao su, vườn chuối;

+ Biến động nền kinh tế thế giới: Sự suy giảm, khủng hoảng nền kinh tế thế giới và sụt giảm đáng kể của giá dầu thô, khủng bố và chiến tranh thương mại kéo dài ... dẫn đến sụt giảm giá tiêu thụ cao su sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh thu và lợi nhuận công ty.

+ Lạm phát: Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng đến các yếu tố chi phí đầu vào như: phân bón, điện, nước sinh hoạt ... trong khi giá bán sản phẩm cao su phụ thuộc rất nhiều vào thị trường thế giới nhất là trong giai đoạn hiện nay; Điều quan trọng nhất là ảnh hưởng đến đời sống của người lao động do tiền lương tính theo giá bán từ đó có khả năng công nhân bỏ việc cũng ảnh hưởng làm giảm sản lượng cao su.

+ Chính sách thuế: Tiền thuê đất tính theo vị trí đất là không phù hợp đối với ngành sản xuất nông nghiệp (ngành nông nghiệp chỉ nên tính theo hạng đất).

+ Chính sách tiền lương theo cơ chế hiện hành (điều chỉnh theo năng suất, lợi nhuận năm thực hiện so với năm trước) là không phù hợp với ngành cao su vì: giá bán mủ cao su là do thị trường thế giới quyết định, phụ thuộc vào khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu... Vì vậy, khi giá bán giảm thì tất yếu lợi nhuận sẽ giảm. Về năng suất: Cây cao su rất nhạy cảm với thay đổi thời tiết, dịch bệnh vườn cây phát sinh rất nhanh và lan toả rộng. Việc trị bệnh vườn cây chỉ là giải pháp đối phó. Trong đó, hạn hán, gió bão là nguyên nhân làm giảm sản lượng một cách đáng kể. Bên cạnh đó, công nhân bỏ việc do tiền lương giảm cũng làm thất thu sản lượng đáng kể. Vì hiện nay tình trạng cạnh tranh lao động gia tăng do sức hút lao động của nhiều khu công nghiệp mới mọc nên rất khó tuyển dụng lao động khai thác. Mặt khác, những Công nhân mới sẽ không có tay nghề chuẩn như công nhân đã làm lâu. Ít nhất sau 12 tháng công nhân mới có tay nghề đạt.



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	100.000	102.941	102,9
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.000	30.317	121,3
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	22.500	27.194	120,9
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	7.000	9.134	130,5
5	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	1.243	1.190	95,7

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông NGUYỄN HỮU MẠNH NHƯỜNG:

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1966
- Nơi sinh: Vũng Tàu
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 282 Lê Hồng Phong, Phường 4, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Luật Sư, Cử nhân kinh tế.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 9.818.700 cổ phần, trong đó:
Đại diện UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sở hữu: 9.817.500 cổ phần, chiếm 51% VDL
Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phần, chiếm 0,006%VDL

+ Ông NGUYỄN NHẬT THÀNH LÂM :

- Chức vụ : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/01/1977
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quê quán: Phú Yên
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Khu phố 7, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

+ Ông TRẦN VĂN THÀNH:

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/5/1962
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Thôn Quảng Phú, Xã Đá Bạc, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ngày 06/2/2018 bổ nhiệm ông Nguyễn Nhật Thành Lâm giữ chức vụ Tổng Giám đốc

+ Ngày 06/2/2018 bổ nhiệm ông Trần Hữu Trí giữ chức vụ Phụ trách kế toán công ty

+ Ngày 10/5/2018 chấm dứt hiệu lực Quyết định số 1049/QĐ-HĐQT ngày 04/7/2016 về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông;

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số người lao động trong công ty có mặt vào thời điểm ngày 31/12/2018 là 347, người, trong đó lao động bình quân trong năm là 308 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trồng mới: 16,37 ha và chăm sóc cao su KTCB 1.045,19 ha: 6.190,1 triệu đồng;
- Đầu tư mới 02 xe tải chở mù: 1.623, 4 triệu đồng và 01 xe ô tô phục vụ hoạt động chung Công ty 1.054,4 triệu đồng;
- Xây dựng bể chứa nước thải : 796,3 triệu đồng
- Đầu tư XDCB các hồ chứa nước, đường điện, vật tư cho Dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 2.156,8 triệu đồng...

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Công ty có kế thừa khoản góp vốn vào Công ty Cổ Phần XNK Nông Lâm Sản và phân bón Bà Rịa (Baria- Serece) 1.796.000 USD. Hoạt động chủ yếu của Baria – Serece là xây dựng và khai thác cảng trên sông Thị Vải phục vụ cho việc xuất nhập khẩu phân bón, nông lâm sản và các hàng hoá khác; và kinh doanh các kho ngoại quan tại cảng Phú Mỹ để nhận gửi hàng nông sản, phân bón, thức ăn gia súc ...

Kết quả hoạt động SXKD của Baria- Serece trong 03 năm gần đây:

- + Năm 2016: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 204,05 tỷ đồng
- + Năm 2017: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 289,36 tỷ đồng
- + Năm 2018: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 187,40 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	335.517	340.975	1,63%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	76.535	68.382	(10,7%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	26.377	21.087	(20,1%)
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	2.939	9.230	214,0%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	29.317	30.317	3,4%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	26.753	27.194	1,6%



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	8,28	8,27	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	7,49	7,45	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	6,93%	7,98%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,44%	8,67%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,34	3,41	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	22,8%	20,0%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	34,96%	39,77%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,57%	8,67%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,97%	7,98%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	34,46%	30,84%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành đến ngày 31/12/2018 là 19.250.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (Chốt ngày 01/6/2018):

- Cổ đông nhà nước: 9.817.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 51% VĐL

- Cổ đông lớn: 1.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 5,19% VĐL

+ Trong nước: 1.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 5,19% VĐL

+ Nước ngoài: Không

- Cổ đông khác: 8.432.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 43,81% VĐL

+ Trong nước: 7.964.980 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 41,38% VĐL

- Tổ chức: 2.604.904 cổ phần

- Cá nhân: 5.360.076 cổ phần

+ Nước ngoài: 467.520 cổ phần tỷ lệ sở hữu chiếm 2,43% VDL

- Tổ chức: 397.500 cổ phần
- Cá nhân: 70.020 cổ phần

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

+ Dầu DO: Dùng để sấy mù Cốm SVR, Chạy máy phát điện, xe nâng và máy kéo...; trung bình 01 năm sử dụng khoảng 54.090 lít;

+ Điện dùng trong dây chuyền chế biến hạt điều, Xử lý nước thải, chiếu sáng, các thiết bị văn phòng, máy bơm nước...trung bình 01 năm sử dụng khoảng 488.650 Kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.2. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước giếng khoan và Nước máy

- Lượng nước sử dụng: 25.122 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động của công ty đến thời điểm 31/12/2018 là 347 người.

Lao động bình quân trong năm là 308 người.

- Thu nhập trung bình của người lao động: 7.800.000 đ/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chế độ làm việc của công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật lao động;



- Nghỉ phép; Nghỉ Lễ, Tết: Người lao động công ty được nghỉ phép; nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ Luật lao động; Tuy nhiên do tính chất đặc thù của ngành cao su thiên nhiên nên vào mùa tạm ngưng khai thác do sinh lý công ty sắp xếp cho người lao động nghỉ phép.

- Nghỉ ốm đau, thai sản: Trong thời gian nghỉ ốm đau, thai sản người lao động sẽ nhận tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định.

- Công ty tổ chức cho toàn bộ người lao động được tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước.

- Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ trong năm cho người lao động để bảo đảm ..chăm lo sức khoẻ cho người lao động.

- Trang bị bao hộ lao động đầy đủ, kịp thời cho người lao động;

- Phụ cấp độc hại cho người lao động bằng tiền và hiện vật như đường, sữa...

- Chính sách lương: Hệ thống lương của công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện về trách nhiệm, trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc.

- Chính sách thưởng: Công ty có chính sách thưởng công khai và minh bạch cho người lao động nhằm khuyến khích cho người lao động cống hiến cho sự phát triển của công ty;

Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các gương tốt trong phong trào; sáng kiến kỹ thuật; thưởng cho các cá nhân và tập thể hoàn thành nhiệm vụ cao, vượt chỉ tiêu.

- Chính sách Phúc lợi: Công ty rất quan tâm đến việc thực hiện chính sách phúc lợi, năm 2018 đã sửa đổi, bổ sung và ban hành lại chính sách phúc lợi theo Quyết định số 563/QĐ-CSTN ngày 06/12/2018 quy định cụ thể, chi tiết những phúc lợi mà người lao động được quyền hưởng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công ty chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực như : cử nhân Luật, cử nhân kinh tế, kỹ sư Nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý môi trường,...

- Hàng năm Công ty đều tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện cho người lao động để nâng cao tay nghề, kỹ thuật, nhằm hoàn thành các mục tiêu chất lượng đề ra, đồng thời góp phần hoàn thành mục tiêu chiến lược của Công ty trong kế hoạch trung và dài hạn;

- Thường xuyên tham dự các hội nghị, và tổ chức hội thảo chuyên đề ở các lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động, là cơ hội tốt để lãnh đạo, cán bộ nhân viên tiếp cận những vấn đề mới nhằm cải tiến, đổi mới phương thức quản lý sản xuất và tạo môi trường kinh doanh đạt hiệu quả cao;

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ làm cho doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội nói chung. Ngoài việc đóng thuế đầy đủ theo Luật định, TRC còn có trách nhiệm xã hội đối với môi trường, cộng đồng, người lao động...

- Việc xây dựng và duy trì áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015 đã giúp doanh nghiệp thực hiện tốt các công tác : vệ sinh công nghiệp; quản lý hoá chất, chống tràn đổ, kiểm tra

hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn;... Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật và TRC luôn đảm bảo là đơn vị tuân thủ tốt các vấn đề về bảo vệ môi trường.

- Công ty đã xác định một trong những mục tiêu quan trọng là : “Nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể được của Công ty và các cổ đông; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; bảo đảm lợi ích của cổ đông, tăng thu ngân sách nhà nước tại địa phương; đóng góp các chương trình an sinh – xã hội theo khả năng của Công ty”. Song song với nhiệm vụ nâng cao hiệu quả doanh nghiệp về mặt kinh tế, Công ty luôn quan tâm đến nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng, nhằm mang lại nét nổi bật là góp phần làm gia tăng và duy trì hình ảnh tốt đẹp của Công ty, làm cho người dân địa phương nói riêng và cả nước nói chung thấy được trách nhiệm đối với cộng đồng của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, qua đó thương hiệu của TRC được nhiều người biết đến. Một số công tác chính nhằm hỗ trợ cộng đồng như :

+ Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt qua các đợt phát động của tỉnh.

+ Vận động người lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các khoản đóng góp cho xã hội như : quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo” , quỹ “ Vì tương lai con em chúng ta” và các quỹ học bổng, khuyến học; hỗ trợ các tổ chức từ thiện, các Hội người mù, Hội người tù chính trị, Hội nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, Trung tâm cô nhi khuyết tật,

+ Hỗ trợ kinh phí cho chính quyền địa phương nhân các dịp lễ, Tết và các ngày truyền thống

+ Giao đất cho địa phương xây dựng các công trình Quân sự, An ninh quốc phòng, các công trình văn hóa – xã hội và phúc lợi cộng đồng, góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

+ Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương, đặc biệt là con em của công nhân cao su trong Công ty vào làm việc tại Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về sản xuất:

a) Khai thác:

- Diện tích cao su khai thác: 822,04 ha; Trong đó:

+ NTCS Hòa Bình 2 : 635,26 ha (thực tế khai thác 589,9 ha).

+ Đội cao su Phong Phú : 232,14 ha

- Sản lượng thực hiện: 1.189,7 tấn, đạt 95,7 % kế hoạch, Trong đó:

+ NTCS Hòa Bình 2: 751,2 tấn, đạt 86,7 % kế hoạch

+ Đội cao su Phong Phú: 438,5 tấn, đạt 116,3% kế hoạch

- Năng suất bình quân: 1,45 tấn/ha; Trong đó:



+ NTCS Hòa Bình 2: 1,27 tấn/ha

+ Đội cao su Phong Phú: 1,89 tấn/ha

Sản lượng mủ khai thác không đạt kế hoạch, có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chính là do thiếu lao động, Nông trường Hòa Bình 2 thiếu 14 lao động khai thác mủ.

b) Chế biến, thu mua và gia công mủ cao su:

Thực hiện chế biến mủ cao su trong năm 2018 là 1.612,01 tấn, đạt 97,1 % kế hoạch năm (1.660 tấn).

Trong đó:

- Cao su SVR chế biến: 1.086,02 tấn, đạt 89,98 % KH năm (1.207 tấn).

- Cao su SVR thu mua và gia công: 468,72 tấn, đạt 103,47% KH năm (453 tấn).

- Cao su RSS chế biến : 50,39 tấn.

- Cao su RSS thu mua: 6,88 tấn.

Mủ SVR đạt TCVN 3769:2016, đạt mục tiêu chất lượng đề ra. Tỷ lệ Mủ SVR 3L đạt 100%.

c) Chế biến và gia công điều nhân:

Gia công: 1.877,7 tấn nguyên liệu, đạt 78,24% KH (2.400 tấn), thu hồi nhân : 488,06 tấn.

Sản lượng gia công điều đạt thấp là do trong năm có một số tháng (tháng 3,5,6,7) đối tác cung cấp nguyên liệu ít và thiếu lao động khâu phân loại.

d) Trồng mới và chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

-Trồng tái canh 16,37 ha tại Đội Cao su Phong Phú.

- Chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản 1.042,1 ha .Trong đó: Đội Cao su Phong Phú 112,67 ha và NTCS Hòa Bình 2 : 929,43 ha.

1.2.Kết quả kinh doanh :

Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho Công ty năm 2018, cụ thể:

- Tổng doanh thu: 100,0 tỷ

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 25,0 tỷ

- Lợi nhuận sau thuế: 22,5 tỷ

Kết thúc năm 2018, Công ty đã thực hiện như sau:

- Tổng doanh thu đạt 103,48% kế hoạch và bằng 100,2% so với năm trước; Lợi nhuận trước thuế đạt 121,20 % kế hoạch và bằng 103,4% so với năm trước; Lợi nhuận sau thuế đạt 120,31% kế hoạch, bằng 14,3 % vốn điều lệ và bằng 8,67% vốn chủ sở hữu.

1.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Về chăm lo đời sống cho người lao động: Năm 2018 giá bán cao su có giảm mạnh so với năm 2017. Trước tình hình khó khăn trên công ty đã quyết định tổ chức chức sắp xếp lại các đơn vị sản xuất, tinh giảm lao động gián tiếp, tăng công suất nhà máy, thực hành tiết kiệm, cắt giảm các chi phí quản lý để ổn định đơn giá tiền lương sản phẩm và thưởng lương tháng 13, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động. Tiền lương, tiền thưởng cho người lao động cao hơn so với các đơn vị khai thác mủ cao su trên địa bàn. Đồng thời Công ty duy trì thực hiện đầy đủ chính sách phúc lợi cho người lao động như: Trợ cấp các dịp đặc biệt (Lễ Quốc tế lao động, Lễ Quốc Khánh, Tết Dương Lịch, Ngày Thành lập Công ty...) tặng quà hoặc tiền; Chính sách trợ cấp, phúng viếng cho người lao động hoặc thân nhân; Chăm sóc sức khỏe định kỳ cho người lao động; Thăm bệnh, thăm người lao động, thân nhân bị tai nạn; Thăm và tặng quà cho người lao động hưu trí; Tổ chức tiệc liên hoan cho 100% lao động được dự tiệc; Tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm cho toàn bộ người lao động. Phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức gặp gỡ đối thoại trực tiếp với người lao động. Tại các buổi đối thoại Ban lãnh đạo Công ty lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của người lao động, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty còn thường xuyên thăm hỏi, động viên tinh thần người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, lao động giỏi, lao động sáng tạo. Hàng tháng Công ty tổ chức xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân người lao động đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

+ Chăm sóc vườn cây khai thác và vườn cây XDCB: Đa số các đơn vị sản xuất cao su trong ngành điều cắt giảm phân bón cho vườn cây, nhưng Công ty tiết kiệm các chi phí khai thác để tập trung bón phân cho vườn cây một năm 2 lần, đủ liều lượng phân theo quy trình kỹ thuật nhằm bồi dưỡng lâu dài cho vườn cây phát triển bền vững.

+ Cơ giới hóa trong chăm sóc vườn cây: Trong điều kiện thiếu lao động, Công ty đã áp dụng cơ giới hóa trong khâu phát cỏ bằng máy cày thay cho phát cỏ thủ công bằng phang. Áp dụng cày đất, tủ gốc cây cao su XDCB năm thứ 1 bằng máy cày 1 chảo cải tiến thay cho cuốc đất thủ công. Các biện pháp áp dụng cơ giới hóa đã tiết kiệm ngày công lao động thủ công, tiết giảm chi phí đầu tư XDCB cho vườn cây.

+ Tiết giảm chi phí quản lý; quản lý tốt dòng tiền, công nợ; đầu tư hợp lý nên tình hình tài chính công ty lành mạnh, không vay nợ ngân hàng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản tính đến ngày 31/12/2018 là 340.975.051.109, đồng tăng 1,6% so với năm 2017;

Bao gồm:

+ Tài sản ngắn hạn 175.274.480.407, đồng chiếm 51,4% trong tổng tài sản; trong đó tiền và các khoản tương tiền chiếm 18,18% trong tài sản ngắn hạn và giảm 73,1% so với năm 2017, nguyên nhân là do chuyển sang đầu tư tài chính ngắn hạn;



+ Tài sản dài hạn 165.700.570.702, đồng chiếm 48,6% trong tổng tài sản và tăng hơn 15,9% so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do gửi tiền kỳ hạn 13 tháng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả cuối kỳ là 27.203.575.785, đồng tăng 3.957.591.983, đồng so với đầu kỳ, tương ứng mức tăng 17%. Các khoản nợ của công ty chủ yếu là góp vốn hợp tác kinh doanh, khoản chi phí trích trước, tiền lương phải trả người lao động, quỹ khen thưởng phúc lợi... Công ty không có các khoản nợ quá hạn và không vay nợ bên ngoài.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Hướng dẫn đến một cơ cấu tổ chức tinh gọn và xây dựng văn hoá doanh nghiệp;
- Thực hiện khoán hộ và cơ giới hoá đối với công tác trồng mới và chăm sóc vườn cây xây dựng cơ bản nhằm tiết giảm lao động để giảm chi phí đầu tư;
- Thực hiện khoán hộ và cơ giới hoá đối với công tác trồng mới và chăm sóc vườn chuối, mít;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đối với sản phẩm cao su: Chăm sóc tốt vườn cây cao su; Năng suất vườn cây trên 1,8 tấn /ha. Sản phẩm SVR3L đạt tiêu chuẩn TCVN 3769:2016. Thu nhập người lao động trong công ty ngày càng được ổn định và nâng cao hơn năm trước bằng đề án cải tạo và chăm sóc vườn cây;
- Tăng cường chế độ thâm canh, xen canh trên vườn cây cao su nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất;
- Mở rộng hoạt động thu mua mủ cao su tiểu điền để tăng công suất nhà máy, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động;
- Tăng cường thu mua điều chế biến song song với hoạt động gia công điều để giải quyết việc làm cho người lao động tăng thu nhập cho người lao động và tăng doanh thu, lợi nhuận.
- Phát huy hiệu quả sử dụng đất: Tiếp tục chuyển đổi những lô đất trồng cao su không hiệu quả 2 sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Đầu tư nông nghiệp công nghệ cao: tập trung sản xuất với các sản phẩm cây ăn quả: chuối, mít xuất khẩu, đồng thời nghiên cứu thị trường xuất khẩu để mở rộng sản xuất thêm các sản phẩm cây ăn trái có giá trị kinh tế, đa dạng hóa sản phẩm nhằm mang lại hiệu quả hơn....
- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, cơ giới hóa, tự động hóa nhằm tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, giảm áp lực thiếu lao động.
- Về gia tăng giá trị tài sản của cổ đông: Không làm thất thoát vốn và tài sản. Bảo đảm đồng tiền được đưa vào hoạt động kinh doanh phải đem lại lợi nhuận và từ đó làm tăng giá trị tài sản của cổ đông;
- Tuyển dụng lao động trẻ đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực, đạo đức và tạo mọi điều kiện cho lớp trẻ tham gia vào các vị trí quản lý cơ sở để dần dần thay thế lao động đến tuổi hưu trí trong tương lai;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2018 là năm gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành cao su nói chung và công ty nói riêng; Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra và đảm bảo được thu nhập ổn định cho người lao động góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, Công ty cũng quan tâm đến các hoạt động xã hội; công tác bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn lao động và các chính sách chăm lo quyền lợi cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt;
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn cho cơ quan quản lý, cổ đông và nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật;
- Ban Tổng Giám đốc đã linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình thị trường và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Về Tài Chính:

- Giảm thiểu đến mức thấp nhất tình trạng nợ bán hàng dây dưa;
- Không đầu tư vào những dự án kém hoặc không hiệu quả, không có tính khả thi do thiếu khảo sát mang tính khoa học về nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, thổ nhưỡng, khí hậu và chính sách pháp luật;
- Sử dụng đòn bẩy tài chính đúng thời điểm và có hiệu quả;
- Hạn chế đến mức thấp nhất các giao dịch và hoạt động SXKD kém hiệu quả có khả năng gây thất thoát vốn công ty;
- Sử dụng quỹ ĐTPT công ty để mua lại cổ phiếu quỹ đúng thời điểm nhằm bảo vệ giá trị tài sản của cổ đông;

b) Quản trị doanh nghiệp:

+ Phân định rõ và quán triệt vai trò, nhiệm vụ của HĐQT, cổ đông và Ban điều hành để quá trình ra quyết định của mỗi cấp là khoa học, hiệu quả và phục vụ cho mục tiêu lâu phát triển lâu dài của công ty, không chồng chéo, can thiệp quá sâu vào chức năng, nhiệm vụ của nhau. Việc phân định này sẽ được thể hiện rõ ràng hơn qua sửa đổi điều lệ, phân cấp phân quyền trong các quyết định đầu tư, nhân sự, tài chính...



- + Xây dựng hệ thống phân cấp, phân quyền trong quản trị, điều hành các hoạt động nhằm tăng tính trách nhiệm của cá nhân đồng thời phát huy được năng lực sáng tạo phục vụ tổ chức;
- + Tạo môi trường tốt để công tác kiểm tra giám sát đi vào thực chất, giúp cho chủ sở hữu, cho các cấp điều hành đi đúng con đường phát triển của công ty;
- + Tăng cường tính minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành;

c) Nhân lực:

- + Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ lành nghề thông qua tuyển dụng mới và sắp xếp lại.
- + Tìm kiếm cơ hội nhận hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp hoặc hỗ trợ đào tạo về kỹ thuật trồng mới, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su, nông sản từ Tập Đoàn Cao su hoặc Viện Nghiên Cứu Cao su Việt Nam để qua đó có thể nâng cao tay nghề và trình độ cán bộ kỹ thuật, đào tạo tốt hơn qua công việc thực tế.
- + Xây dựng chính sách đãi ngộ và môi trường làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Trong môi trường mới phát triển hơn về quy mô nhân sự và quy mô tài chính. Các chính sách nhân sự cần được xây dựng lại để đạt được mục tiêu khuyến khích trên phạm vi rộng, rõ ràng minh bạch và chuẩn mực

d) Quản trị rủi ro:

- Xác định rủi ro có khả năng gây thất thoát vốn của công ty là từ hoạt động đầu tư; Vì vậy, cần phải giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư thông qua tổ chức đấu thầu công khai hoặc lựa chọn phương pháp thuê tài chính;
- Lập dự phòng đối với các khoản nợ kinh doanh đã phát sinh;
- Thực hiện hợp đồng kỳ hạn khi có biến động thị trường xấu.
- Sẵn sàng hợp tác với các tổ chức tư vấn quản trị rủi ro có chuyên môn và kinh nghiệm cao.
- Mua bảo hiểm cháy nổ
- Hàng năm Công ty tổ chức nhận dạng bối cảnh tổ chức, rủi ro, cơ hội và các quá trình có ảnh hưởng đến toàn bộ Hệ thống quản lý sản xuất, kinh doanh của Công ty, để đề ra những biện pháp phòng ngừa rủi ro, tìm kiếm cơ hội phát triển.

e) Công nghệ thông tin:

- Áp dụng phương pháp quản lý hiện đại như sử dụng các phần mềm quản lý vườn cây, đất đai, nhân sự ...
- Đào tạo đội ngũ IT chuyên nghiệp;
- Trang bị phương tiện hiện đại phục vụ cho công tác quản lý bằng công nghệ thông tin.

f) Mô hình tổ chức:

Việc cơ cấu lại mô hình tổ chức sẽ được triển khai dựa trên những nguyên tắc sau:

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thể hiện đầy đủ trong các quy trình, quy chế công ty;
- Hoạt động tiếp thị, bán, phân phối sản phẩm là phân cấp theo chuyên môn và theo các địa bàn, nhưng hoạt động quản lý rủi ro, xử lý tác nghiệp được tập trung hóa từng bước phù hợp với trình độ quản lý và nhân sự thực tế. Cơ chế sẽ đạt được sự linh hoạt, nhanh nhạy trong kinh doanh nhưng lại tăng cường được quản lý rủi ro cho cả hệ thống.
- Chuyên môn hoá công việc của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được nêu trong quy chế phân quyền;
- Phân quyền cụ thể trong Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường trách nhiệm cá nhân khi tác nghiệp.

g) Về sản xuất – kinh doanh :

- Trồng tái canh các giống cao su theo khuyến cáo của Viện Nghiên cứu Cao su cho năng suất, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh và điều kiện, thiên tai khắc nghiệt. Tập trung vào việc tổ chức chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản; cải tạo chất lượng vườn cây để tăng năng suất cho vườn cây nhằm tăng năng suất lao động;
- Quản lý tốt quy trình kỹ thuật khai thác, tay nghề công nhân, công tác bảo vệ sản phẩm và thực hiện nội quy lao động nhằm tăng sản lượng thu hoạch.
- Chỉ phát triển tăng diện tích cao su khi có tính khả thi cao đối với dự án đầu tư trên cơ sở thẩm định kỹ mỹ và khảo sát thực tế; Việc đầu tư phải được minh bạch, công khai về tiến trình đầu tư;
- Thực hiện triệt để việc tiết kiệm chi phí nhằm từng bước ổn định giá thành ;
 - Mở rộng thu mua mủ cao su tiêu diên để tăng công suất sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại nhà máy ;
- Tập trung thực hiện tốt việc đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại NTCS Phong Phú và tiếp tục đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Nông trường Hòa Bình 2.
- Tăng cường thu mua điều chế biến và tiếp tục gia công điều để giải quyết việc làm cho người lao động tại các nhà máy đồng thời tăng thu nhập cho người lao động
- Phát huy hiệu quả sử dụng đất: Chuyển đổi những lô đất trồng cao su không hiệu quả sang những cây trồng khác như keo lai ...
- Nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, cơ giới hóa, tự động hóa để tiết kiệm chi phí, hạn chế áp lực thiếu lao động.
- Phát hiện, động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân có những giải pháp, sáng kiến hữu ích đóng góp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, qua đó có cơ chế khen thưởng tương xứng nhằm khuyến khích cá nhân tích cực đóng góp và nhân rộng điển hình tiên tiến.

350
CỘ
CỔ
CA
HỒN
4-T.E

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 05 thành viên và Hội đồng quản trị đã họp và bầu ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2016-2021:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Chủ tịch	Cá nhân: 1.200,CP Đại diện Nhà nước: 9.817.500,CP	
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch	0	Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên	Đại diện cho Công ty TNHH Hưng Nhơn: 1.000.000,CP	Không điều hành
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên	400.000,CP	Không điều hành
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên độc lập	0	
6	Phan Văn Phú	Thành viên độc lập	0	Bầu bổ sung ngày 19/4/2018

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ngày 17/8/2016 Chủ Tịch Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 1162/QĐ-HĐQT-2016 Về việc thành lập Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Tiểu ban Tài chính do ông Nguyễn Nhật Thành Lâm phụ trách
- Tiểu ban Kinh doanh do ông Nguyễn Thanh Bình phụ trách
- Tiểu ban Kỹ thuật cao su do ông Đỗ Khắc Tùng phụ trách
- Tiểu ban Chính sách phúc lợi cho người lao động do ông Nguyễn Văn Thoại phụ trách
- Tiểu ban Nhân sự tiền lương và tiền công do ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường phụ trách

Ngày 02/4/2018, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 02/2018-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT thành lập.

Ngày 04/10/2018, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 07/2018-HĐQT về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp đột xuất khi có yêu cầu để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đạt hiệu quả cao;

+ Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được sức mạnh của tập thể, chấp hành nghiêm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, chính sách pháp luật của nhà nước;

+ HĐQT chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo theo yêu cầu;

+ HĐQT Công ty luôn bám sát tình hình thực tế, đề ra các chủ trương cho sự phát triển trong ngắn hạn cũng như dài hạn của công ty, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, giúp công ty đạt được những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

+ Thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng giám đốc;

+ Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc;

+ Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 09 cuộc họp

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Chủ tịch	9	100%	
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch	9	100%	
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên không ĐH	9	100%	
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên không ĐH	9	100%	
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên độc lập	9	100%	
6	Phan Văn Phú	Thành viên độc lập	6	100%	Mới bầu vào ngày



d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoạt động theo sự phân công trong Hội đồng quản trị, Giám sát lĩnh vực tiêu thụ cao su, mua vật tư, lương, thưởng, bổ nhiệm nhân sự...
- Hoạt động của các tiểu ban: Các tiểu ban chưa có cuộc họp riêng, hoạt động của các tiểu ban được lồng ghép trong cuộc họp Hội đồng quản trị.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm toán nội bộ:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm toán nội bộ:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKTNB	Số buổi họp BKTNB tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhuòng	Trưởng ban	05/02/2018	03	100%	
2	Nguyễn Mai Anh	Thành viên	05/02/2018	03	100%	
3	Đoàn Thị Kim Hạnh	Thành viên	05/02/2018	03	100%	

Ngày 05/2/2018, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết về việc thay đổi Trưởng ban và Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ.

b) Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Thực hiện rà soát hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý;
- Giám sát thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Tổng Giám đốc
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ của các chứng từ kế toán; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm tra Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán, Tổng Giám đốc.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương Thực hiện	Tiền thưởng Thực hiện	Thù lao Thực hiện	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Chủ tịch	460.800.000	57.600.000	167.300.000	12 tháng
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	P.Chủ tịch			83.700.000	12 tháng
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên			67.000.000	12 tháng
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên			67.000.000	12 tháng
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên			67.000.000	12 tháng
6	Nguyễn Văn Phú	Thành viên			44.600.000	08 tháng
II	Ban Kiểm toán nội bộ:					
1	Nguyễn Mai Anh	Kiểm toán viên			16.700.000	06 tháng
2	Đoàn Thị Kim Hạnh	Kiểm toán viên			22.300.000	08 tháng
3	Trần Hữu Trí	Kiểm toán viên			8.400.000	03 tháng
III	Ban Tổng Giám đốc					
1	Nguyễn Nhật Thành Lâm	TGD	432.000.000	54.000.000		
2	Trần Văn Thành	PTGD	259.200.000	32.400.000		
	TỔNG CỘNG:		1.152.000.000	144.000.000	544.000.000	

Ghi chú:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 là 1.152.000.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2018 là 950.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 thì sẽ quyết toán số còn lại

- Thù lao thực hiện năm 2018 là 544.000.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2018 là 390.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2018 thì sẽ quyết toán số còn lại;

- Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2018 là 85.500.000 đồng; Công ty chưa thanh toán, Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua thì sẽ thực hiện thanh toán.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:



+ Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT là Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Nội dung Giao dịch	Mối quan hệ	ĐVT	Thời gian giao dịch		
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Mua phân hữu cơ vi sinh của Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Bách Tùng	Thành viên HĐQT là Giám đốc Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Bách Tùng	Tr.đồng	665,0	1.916,58	1.241,93

+ Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT là Giám đốc điều hành

STT	Nội dung Giao dịch	Mối quan hệ	ĐVT	Thời gian giao dịch		
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Bán cây cao su gãy đổ, thanh lý cho Công ty TNHH Hưng Nhơn	Vợ của thành viên HĐQT là Giám đốc công ty TNHH Hưng Nhơn	Tr.đồng	187,3	174,96	293,13

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP.Hồ Chí Minh kiểm toán.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán (tham khảo Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán tại Website: www.trc.com.vn hoặc www.hsx.vn)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP.HCM
- Lưu VT, thư ký HĐQT



Nguyễn Hữu Mạnh Như